TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHONG THỔ** **TỈNH LAI CHÂU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 91/2024/HS-ST
Ngày: 25 - 7 - 2024

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHONG THỔ, TỈNH LAI CHÂU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Huệ;

Các hội thẩm nhân dân: Ông Đèo Văn Vĩnh

Ông Giàng A Vư

- Thư ký phiên tòa: Bà Lù Thị Xuân - Thư ký TAND huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Loan - Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 7 năm 2024, tại điểm cầu Trung tâm Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu xét xử công khai trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 92/2024/TLST-HS, ngày 08 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 92/2024/QĐXXST-HS, ngày 15 tháng 7 năm 2024 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Phàn Phủ H; sinh năm: 1977, tại huyện P, tỉnh Lai Châu; Nơi cư trú và chỗ ở trước khi bị bắt: bản Mồ Sì S, xã M, huyện P, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Phàn Vần Heng (đã chết); Con bà: Tẩn Tả M, sinh năm 1958; Vợ: Chẻo Lở M1, sinh năm 1975; Con: bị cáo có 04 con, con lớn nhất sinh năm 1998, con nhỏ nhất sinh năm 2007; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/3/2024 tại Trại tạm giam Công an tỉnh L cho đến nay có mặt tại điểm cầu thành phần Trại tạm giam Công an tỉnh L để tham gia phiên tòa.

2. Họ và tên: Tẩn Phủ T; sinh năm: 1976, tại huyện P, tỉnh Lai Châu; Nơi cư trú và chỗ ở trước khi bị bắt: bản Mồ Sì S, xã M, huyện P, tỉnh Lai Châu; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: Không biết chữ; Dân tộc: Dao; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Tẩn Diếu Lụ (đã chết); Con bà: Phàn San M2, sinh năm 1955; Vợ: Tẩn Sử M3, sinh năm 1976; Con: bị cáo có 04 con, con lớn nhất sinh năm 1998, con nhỏ nhất sinh năm 2012; Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Tại Bản án số: 37/HSST, ngày 29/9/2004 của Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu căn cứ điểm k, điểm p khoản 1 Điều 46 và khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt Tẩn Phủ T 48 tháng tù. Đến ngày 27/11/2007, bị cáo chấp hành xong hình phạt tù, hiện đã xóa án tích.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/3/2024 tại Trại tạm giam Công an tỉnh L cho đến nay, có mặt tại điểm cầu thành phần Trại tạm giam Công an tỉnh L để tham gia phiên tòa.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tham gia phiên tòa tại điểm cầu Trung tâm Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu:* Chị Chẻo Lở M1, sinh năm 1975, địa chỉ: Bản M, xã M, huyện P, tỉnh Lai Châu. (có đơn xét xử vắng mặt)

** Người bào chữa cho các bị cáo tại điểm cầu thành phần tại Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh L*: Ông Nguyễn Công H1 - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh L. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 08 giờ, ngày 22/3/2024, Phàn Phủ H một mình điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave S, màu vàng đen biển kiểm soát 25P1-049.48 đi từ nhà lên khu vực chợ D thuộc xã D, huyện P, tỉnh Lai Châu mục đích tìm mua Heroine về sử dụng và bán lẻ kiếm lời. Tại chợ D, H mua được của một người đàn ông *(không rõ tên tuổi, địa chỉ)* 01 gói Heroine được gói ngoài bằng mảnh nilon màu trắng với số tiền 200.000 đồng. Mua được H2, H đi về nhà không nói cho ai biết. Về đến nhà, H chia gói H2 vừa mua được thành 10 gói nhỏ *(trong đó có 06 gói được gói ngoài bằng mảnh nilon màu xanh, 04 gói được gói ngoài bằng mảnh nilon màu trắng)*, cả 10 gói đều được đốt túm lại, chia Heroine xong, H giấu 10 gói Heroine trên vào trong túi quần bên trái đang mặc. Đến khoảng hơn 10 giờ, khi H đang ở nhà thì có Tẩn Phủ T trú cùng bản đến hỏi mua Heroine. H đồng ý bán Heroine cho T 200.000 đồng, T đưa cho H 02 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng đặt ở bàn uống nước nhà H, H cầm tiền rồi lấy trong túi quần bên trái ra 04 gói Heroine *(trong đó có 02 gói Heroine được gói ngoài bằng nilon màu xanh, 02 gói Heroine được gói ngoài bằng nilon màu trắng)* đưa cho T, T cầm 04 gói Heroine từ H rồi cất 03 gói Heroine vào trong túi áo bên trái đang mặc để dùng sau, còn 01 gói được gói bằng mảnh nilon màu trắng, T dùng sử dụng hít Heroine ngay tại nhà H *(Tông tự ý sử dụng ma túy tại nhà H, không nói với H và H cũng không nhìn thấy)*. Tầm 1 giờ sau, khi T vừa sử dụng Heroine xong thì tổ công tác Công an xã M, huyện P, tỉnh Lai Châu đến nhà H kiểm tra, lúc này T tự lấy trong người 03 gói Heroine vừa mua được của H vứt xuống giữa nền nhà, thấy T vứt 03 gói Heroine thì H cũng lấy 06 gói Heroine trong túi quần bên trái đang mặc ra vứt xuống nền nhà. Tông khai nhận 03 gói Heroine trên vừa mua của H, mục đích mua về là để sử dụng, còn H khai nhận 06 gói Heroine trên là H mua về mục đích là vừa

sử dụng, vừa bán lẻ kiếm lời. Vật chứng thu giữ tại nhà H gồm: 03 gói Heroine của T và 06 gói Heroine của H, 01 mảnh giấy bạc đã qua sử dụng, 01 chiếc bật lửa và 200.000 đồng là tiền H vừa bán Heroine cho T. Tại nhà H, Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng theo quy định.

Kết luận giám định số: 17/KL- GĐVV, ngày 23/3/2024 của ông Trần Văn H3 - Người giám định tư pháp theo vụ việc, kết luận: Tổng khối lượng vật chứng thu giữ của Tẩn Phủ T là: 0,12 gam. Tổng khối lượng vật chứng thu giữ của Phàn Phủ H là 0,3 gam ; Kết luận giám định số: 358/KL-KTHS, ngày 26/3/2024 của Phòng K Công an tỉnh L kết luận: 09 Mẫu chất bột, màu trắng (ký hiệu từ M1 đến M9) gửi giám định là ma túy, loại Heroine (H); Kết luận giám định số: 359/KL-KTHS, ngày 26/3/2024 của Phòng K Công an tỉnh L kết luận: 02 tờ tiền Việt Nam mệnh giá 100.000 đồng có các mã số hiệu: BN19883797 và DP 04226454 gửi giám định là tiền thật.

Cáo trạng số: 47/CT-VKS, ngày 08/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu đã truy tố Phàn Phủ H về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"* theo khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự và bị cáo Tẩn Phủ T về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Qua xét hỏi, thẩm vấn tại phiên tòa, có đủ cơ sở kết luận bị cáo Phàn Phủ H phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, bị cáo Tẩn Phủ T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy như nội dung bản cáo trạng truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự đối với bị cáo H và điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự đối với bị cáo T; áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự cho cả 2 bị cáo H và T. Xử phạt bị cáo Phàn Phủ H 02 năm 06 tháng đến 02 năm 09 tháng tù; bị cáo

Tẩn Phủ T 01 năm 03 tháng đến 01 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày các bị cáo bị bắt 22/3/2024. Miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo theo khoản 5 Điều 249 và khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự và đề nghị xử lý án phí theo quy định của pháp luật.

Về biện pháp tư pháp: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu, tiêu hủy: Các mảnh nilon màu xanh, trắng, các vỏ niêm phong cũ được niêm phong lại, 01 bật lửa màu đỏ, 01 mảnh giấy bạc đã bị đốt cháy, 10 sợi tóc thu giữ của Huồi. Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 mô tô nhãn hiệu Honda Wave S màu vàng - đen, BKS: 25P1- 049.48, số khung 061827, số máy: 1195643, kèm theo 01 chìa khoá xe và 01 đăng ký xe mô tô số 005025 mang tên Phàn Phủ H; 02 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng, đều là công cụ, phương tiện các bị cáo dùng để phạm tội và tiền do các bị cáo mua bán Heroine mà có.

Tại điểm cầu thành phần người bào chữa cho các bị cáo nhất trí với tội danh và điều luật mà đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu đã truy tố các bị cáo và người bào chữa cho rằng trong quá trình điều tra, tuy tố, xét xử các bị cáo nhận tội, ăn năn hối cải với tội lỗi của mình, hoàn cảnh kinh tế gia đình các bị cáo khó khăn, thuộc hộ nghèo, nhận thức pháp luật còn nhiều hạn chế, đây là các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, để các bị cáo thấy được tính chất khoan hồng của pháp luật Việt Nam mà cố gắng cải tạo tốt, sớm trở thành người công dân có ích cho xã hội và đề nghị miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cũng như án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo. Ngoài ra người bào chữa không nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát về tịch thu sung quỹ Nhà nước chiếc xe máy của Phàn Phủ H, vì cho rằng đây là tài sản chung của vợ chồng bị cáo, cần phải trả lại cho vợ bị cáo một nửa giá trị chiếc xe máy,

do bị cáo sử dụng xe máy đi mua ma túy, bị cáo không nói với vợ và vợ bị cáo cũng không biết. Tại phần đối đáp tranh luận giữa đại diện Viện kiểm sát và người bào chữa, đại diện Viện kiểm sát không nhất trí đề nghị trả lại cho vợ bị cáo H ½ giá trị chiếc xe máy của người bào chữa và cho rằng chiếc xe máy trên là công cụ, phương tiện thực hiện hành vi phạm tội trong vụ án theo quy định tại Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, giữ nguyên quan điểm truy tố về tội danh, mức hình phạt, các biện pháp tư pháp như nội dung bản luận tội đã trình bày và không có ý kiến gì khác; người bào chữa cho các bị cáo vẫn giữ nguyên quan điểm như nội dung bài bào chữa.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo Phàn Phủ H và Tẩn Phủ T đã khai nhận hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố đối với các bị cáo và không có ý kiến, khiếu nại về cáo trạng, các quyết định, kết luận tố tụng có trong hồ sơ vụ án, cũng như không tranh luận với quan điểm của Viện kiểm sát tại phiên tòa.

Tại lời nói sau cùng các bị cáo nhận thức hành vi mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, các bị cáo ăn năn, hối cải về hành vi phạm tội của bản thân và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét để các bị cáo được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi,

quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp. Quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, người bào chữa cho các bị cáo đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án là chị Chẻo Lở M1 là vợ của bị cáo Phàn Phủ H, đã được Tòa án gửi giấy triệu tập hợp lệ, nhưng chị M1 do việc bận nên đã gửi đơn xin xét xử vắng mặt. Trên cơ sở ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa về việc vắng mặt của chị M1 không ảnh hưởng đến việc xét xử ngày hôm nay, vì các lời khai của chị M1 đã có đầy đủ trong hồ sơ vụ án, trong quá trình xét hỏi nếu lời khai của các bị cáo có mâu thuẫn thì Hội đồng xét xử sẽ công bố lời khai của chị Chẻo Lở M1 tại phiên tòa, do vậy Hội đồng xét xử thấy có căn cứ chấp nhận.

[2] Về tính chất mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội của các bị cáo, thể hiện: Khoảng hơn 10 giờ, ngày 22/3/2024, tại nhà riêng của Phàn Phủ H ở bản M, xã M, huyện P, tỉnh Lai Châu, H đã bán trái phép 0,12 gam Heroine cho Tẩn Phủ T với giá 200.000 đồng. Đến 11 giờ 00 phút trưa cùng ngày, H, T bị Công an xã M, huyện P, tỉnh Lai Châu phát hiện bắt quả tang, thu giữ của H 06 gói Heroine có tổng khối lượng 0,3 gam, với mục đích để sử dụng và bán kiếm lời. Thu giữ của Tẩn Phủ T 03 gói Heroine có tổng khối lượng 0,12 gam, với mục đích Tông để sử dụng. Do 03 gói Heroine thu giữ của T là do mua của H, vì vậy Huồi phải trịu trách nhiệm hình sự đối với cả số Heroine của T. Như vậy, tổng khối lượng Heroine mà H phải trịu trách nhiệm hình sự là 0,42 gam.

Các bị cáo Phàn Phủ H và Tẩn Phủ T đều là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc mua bán, tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật. Hành vi đó là nguy hiểm cho xã hội, có tính chất nghiêm trọng, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất

ma tuý của Nhà nước, gây mất trật tự trị an trên địa bàn, ý thức được điều đó nhưng để thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy cho bản thân và bán kiếm lời, các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, do vậy cần phải xử lý nghiêm minh các bị cáo trước pháp luật. Trong vụ án này các bị cáo thực hiện tội phạm độc lập, nhưng có sự thống nhất về hành vi và đồng thuận ý chí liên quan đến nhau. Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hoàn toàn phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở để khẳng định: Hành vi của các bị cáo Phàn Phủ H đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự, bị cáo Tẩn Phủ T đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo. Về nhân thân: Trước khi phạm tội bị cáo H có nhân thân tốt, bị cáo T có nhân thân xấu, năm 2004 bị cáo T đã bị Tòa án nhân dân huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu xét xử về tội "Mua bán trái phép chất ma túy", mặc dù bị cáo đã được xóa án tích, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học mà vẫn tiếp tục lao vào con đường phạm tội; các bị cáo không có tiền án, tiền sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Hội đồng xét xử thấy rằng trong quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; các bị cáo đều không biết chữ, là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, trình độ hiểu biết pháp luật còn nhiều hạn chế. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Trên cơ sở tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử xét

thấy cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một khoảng thời gian nhất định, đồng thời cần có một mức hình phạt phù hợp nhằm răn đe, giáo dục, cải tạo các bị cáo thành công dân có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 điều 249 và khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự, các bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên theo các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và lời khai của các bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số có điều kiện kinh tế đặc biệt khó khăn; nghề nghiệp và thu nhập không ổn định, mặt khác các bị cáo còn phải chấp hành án phạt tù nên Hội đồng xét xử cần quyết định miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu, tiêu hủy: Các mảnh nilon màu xanh, trắng, các vỏ niêm phong cũ được niêm phong lại, 01 bật lửa màu đỏ, 01 mảnh giấy bạc đã bị đốt cháy, 10 sợi tóc thu giữ của Huồi. Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 mô tô nhãn hiệu Honda Wave S màu vàng - đen, BKS: 25P1- 049.48, số khung 061827, số máy: 1195643, kèm theo 01 chìa khoá xe và 01 đăng ký xe mô tô số 005025 mang tên Phàn Phủ H; 02 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng. Xét thấy, đây là những công cụ, phương tiện mà các bị cáo dùng để phạm tội và tiền do các bị cáo mua bán Heroine mà có, nên cần tịch thu, tiêu hủy và sung quỹ Nhà nước.

[6] Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về quan điểm xử lý vụ án tại phiên tòa là có cơ sở, không oan sai, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Xét đề nghị của người bào chữa cho các bị cáo tại phiên tòa, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần, riêng ý kiến về việc trả lại cho vợ bị cáo Phàn Phủ H là chị Chẻo Lở M1 ½ giá trị của chiếc xe mô tô nhãn hiệu

Honda Wave S màu vàng - đen, BKS: 25P1- 049.48 mang tên Phàn Phủ H, người bào chữa cho rằng không có căn cứ để thu hết chiếc xe trên vì đây là tài sản chung của cả 2 vợ chồng, và chiếc xe không được thu giữ trong quá trình bị cáo H đang đi mua Heroine mà là thu giữ tại nhà bị cáo khi Công an khám xét và bị cáo khai nhận. Về vấn đề trên Hội đồng xét xử thấy rằng, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Phàn Phủ H đều tự khai và thừa nhận bị cáo có sử dụng chiếc xe máy trên của bị cáo để đi mua Heroine vào sáng ngày 22/3/2024, vợ bị cáo là chị M1 không biết bị cáo dùng xe máy để đi mua ma túy nên chị M1 không phải chịu hình sự cùng với H trong vụ án này, còn chiếc xe mặc dù là tài sản chung của vợ chồng bị cáo H nhưng đây là công cụ phương tiện mà bị cáo đã sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, vì khoảng cách nhà bị cáo lên chợ D khoảng gần 20km đường miền núi nên bị cáo đã phải sử dụng chiếc xe của chính bị cáo để đi để mua ma túy về bán cho T, do vậy chiếc xe chính là công cụ phương tiện phạm tội trong vụ án này, cần tịch thu sung quỹ Nhà nước theo điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị trên của người bào chữa không có căn cứ, Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[7] Những nội dung khác trong vụ án: Về nguồn gốc H2 bị thu giữ, theo H khai mua của 01 người đàn ông Trung Quốc, tuy nhiên ngoài lời khai của bị cáo thì không còn tài liệu, chứng cứ nào khác. Do vậy, không có căn cứ để điều tra, làm rõ xử lý người đàn ông đã bán Heroine cho bị cáo trong cùng vụ án này.

Đối với hành vi bị cáo T sử dụng trái phép chất ma túy trong nhà bị cáo H, T và H đều khai T không nói với H và H cũng không biết việc T tự ý sử dụng Heroine tại nhà H. Do vậy, H không phải chịu trách nhiệm về hành vi chứa chấp việc sử dụng trái phép chất ma túy đối với T.

Đối với Phàn Phủ C, khi T đang sử dụng Heroine tại nhà H thì C đến hút thuốc lào, C không biết việc H bán Heroine cho T, khi C vừa đến nhà H được một lúc thì tổ công tác Công an xã M, huyện P, tỉnh Lai Châu phát hiện, bắt quả tang tại nhà H, do vậy C không phải chịu trách nhiệm hình sự về tội Không tố giác tội phạm quy định tại Điều 360 Bộ luật hình sự.

[8] Về án phí: Tại phiên tòa, các bị cáo có ý kiến xin miễn án phí hình sự sơ thẩm, xét các bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở nơi có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, lại thuộc hộ nghèo. Vì vậy, căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án; Quyết định số: Quyết định số: 861/QĐ-TTg, ngày 04/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố các bị cáo Phàn Phủ H phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma tuý",* bị cáo Tẩn Phủ T phạm tôi *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*

1. Áp dụng khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phàn Phủ H và điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Tẩn Phủ T; áp dụng điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự cho cả 2 bị cáo H và T. Xử phạt bị cáo Phàn Phủ H **02 năm 08 tháng tù**; bị cáo Tẩn Phủ T **01 năm 05 tháng tù**. Thời hạn tù tính từ ngày 22/3/2024. Tiếp tục tạm giam các bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền cho các bị cáo.

2. Về vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, tịch thu, tiêu hủy: Các mảnh nilon màu xanh, trắng, các vỏ niêm phong cũ được niêm phong lại, 01 bật lửa màu đỏ, 01 mảnh giấy bạc đã bị đốt cháy dở, 10 sợi tóc thu giữ của H. Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 mô tô nhãn hiệu Honda Wave S màu vàng - đen, BKS: 25P1- 049.48, số khung 061827, số máy: 1195643, kèm theo 01 chìa khoá xe và 01 đăng ký xe mô tô số 005025 mang tên Phàn Phủ H; 02 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng, có các mã số hiệu: BN19883797 và DP 04226454.

(*Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng hồi 08 giờ 00 phút ngày 18/7/2024 giữa Công an huyện P, tỉnh Lai Châu và Chi cục thi hành án dân sự huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu).*

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Các bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo lên Tòa án cấp trên trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định.

ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM **THẨM PH**
TỌA P

Lai Châu;
àn tỉnh Lai Châu;
ệ Thổ;
ệ Thổ;
ện Phong Thổ;
hâu;

h Lai Châu;

Đỗ Thị Huệ